**Ngày soạn:**

**Ngày dạy:**

 **Tiết 28**

***CHỮA LỖI DÙNG TỪ*** *(tiếp theo)*

1. **MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức**: Giúp HS:

- Nhận ra được những lỗi thông thường về nghĩa của từ

**2.Kĩ năng**: Có kĩ năng chữa lỗi dùng từ.

**3.Thái độ**:

- Có ý thức dùng từ đúng nghĩa.

**4. Năng lực**

**- Năng lực chung:** Năng lực tự học**;** Năng lực tự giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực thẩm mỹ; Năng lực giao tiếp; Năng lực hợp tác; Năng lực công nghệ thông tin và truyền thông.

**- Năng lực riêng:** Năng lực ngôn ngữ, năng lực thuyết trình, năng lực đọc – hiểu văn bản.

**II.CHUẨN BỊ**

1. **GV**: Soạn giáo án. Viết bảng phụ, tài liệu có liên quan.phiếu học tập.
2. **HS**: Học bài cũ. Trả lời các câu hỏi ở sgk
3. **PP**: thuyết trình, vấn đáp…

**III.TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

**1. Ổn định tổ chức** (1 phút) Kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh.

**2. Kiểm tra bài cũ** : Lồng ghép trong bài mới

**3. Bài mới**:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** | ***Nội dung cần đạt*** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3’)** |
| Cho học sinh xem đoạn video hài vuiGV vào bài  | HS xem  |  |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (25’)** |
| ***HĐ1:Hướng dẫn tìm hiểu mục 1*** -Gọi học sinh đọc VD ở bảng phụ.- Hãy phát hiện và sửa lỗi dùng từ sai nghĩa?Nguyên nhân dẫn đến các lỗi đó?**?** Nguyên nhân của dùng từ sai nghĩa?**?** Làm thế nào để không mắc “sai lỗi dùng từ”Gọi H đọc ghi nhớ ở sgk | Xác địnhXác địnhTrả lờiHS đọc ghi nhớ | **I.** **Lỗi dùng từ không đúng nghĩa.**1. *Ví dụ*: (Bảng phụ) \*Nhận xét:a. yếu điểm: Diểm quan trọng.b. đề bạt: Tập thể (đơn vị) cử 1 người nào đó giữ chức vụ cao hơn.c. chứng thực: Xác nhận là đúng sự thật. \* Cách sửa lỗi: a. nhược điểm: Điểm còn yếu . b. bầu: Bằng cách bỏ phiếuhoặc biểu quyết. c. chứng kiến: Tận mắt nhìn thấy sự việc nào đó xảy ra.2. Nguyên nhân dùng từ sai.- Không biết nghĩa- Dùng từ sai ý nghĩa.- Hiểu nghĩa chưa đầy đủ.3. Cách khắc phục.-Phải hiểu đúng nghĩa của từ mới dùng. - Muốn hiểu đúng phải đọc sách báo, tra từ điển, có thói quen giải nghĩa của từ theo 2 cách( K/n, từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa)\* **Ghi nhớ**: (SGK) |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (10’)** |
| **HĐ3: HD luyện tập.**- Gọi H đọc và nêu y/c bài tập.Y/c H thảo luận theo nhóm GV nhận xét, bổ sung. | HS luyện tậpHS làm BT theo nhóm | **II. Luyện tập .****Bài tập 1**: 1) Xác định từ dùng đúng Bảng tuyên ngôn 🠦Bản... Tương lai sáng lạng 🠦...xán lạn Buôn ba hải ngoại 🠦Bôn ba... Bức tranh thuỷ mặc 🠦...mạc Nói năng tuỳ tiện 🠦...tự tiện**Bài tập 2**: - Khinh khỉnh- Khẩn trương- Băn khoăn**Bài tập 3:** a. Từ dùng sai: Tống - đá.🠢Có 2 cách thay: +Thay từ ***Tống*** thành từ ***tung*** giữ nguyên từ ***đá.*** + Giữ nguyên từ ***Tống*** thì thay đá bằng ***đấm***.🠢Tung một cú đá; tống một cú đấm.b. Từ dùng sai: Thực thà, bao biện.- Thay từ ***thực thà*** thành ***thật thà***.- Thay từ ***bao biện***  thành ***ngụy biện***.**Bài tập 4:** Viết chính tảY/c:Phân biệt các loại dấu hỏi, ngã |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (4’)** |
| - Tìm những từ sai trong bài kiểm tra của em hoặc bạn | Hoạt động nhóm  |  |
| **E. HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI – MỞ RỘNG (1’)** |
| - Làm bài tập còn lại ở sgk.- Chuẩn bị bài mới |  |  |

**RÚT KINH NGHIỆM**

……………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***